

Tên đơn vị: Trường THPT Bình Minh

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2025

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán NSNN năm 2025				Kinh phí đã sử dụng		Dự toán còn lại	Ghi chú
		Tổng số	Dự toán giao đầu năm (số đã trừ tiết kiệm)	Kinh phí chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025	Dự toán bổ sung trong năm	Số đã chi trong kỳ	Lũy kế từ đầu năm		
1		3=4+5+6	4	5	6	7	8	9=3-8	10
	Tổng cộng	17.419.203	15.720.000	0,0	1.699.203,0	17.318.830,0	17.318.833,0	49.373,0	
1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	15.113.000	14.535.000		629.000	15.112.938	15.112.938	62	
2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	2.044.079	1.185.000		1.070.203	2.205.892	2.205.895	49.311,0	
1,2	Kinh phí mua sắm	607.000	607.000	-	-	589.260	589.260	17.740	
	30 bộ máy vi tính để bàn	316.000	316.000			315.360	315.360	640	
	70 bộ bàn ghế phòng máy vi tính	156.000	156.000			144.900	144.900	11.100	
	01 chiếc máy phôtô	135.000	135.000			129.000	129.000	6.000	
1,3	Kinh phí xây dựng, sửa chữa	324.000	324.000	-	-	312.512,5	312.515,5	11.487,5	
	Sửa chữa điện nhà học 2 tầng 8 lớp và nhà	324.000	324.000			312.512,5	312.516	11.487,5	
	lớp học 2 tầng 6 lớp	324.000	324.000			312.512,5	312.516	11.487,5	
1,4	Kinh phí đặc thù	1.113.079	254.000	-	1.070.203	1.304.120	1.304.120	20.083,5	
	Kinh phí miễn giảm học phí, hỗ trợ học tập, hỗ trợ chính sách người khuyết tật, chính sách ưu đãi đối với giáo viên giảng dạy người khuyết tật.	1.110.079	251.000		859.079	1.092.995,5	1.092.995,5	17.083,5	
	Kinh phí thi tốt nghiệp	211.124			211.124	211.124	211.124	0	
	Nâng cấp phần mềm TS	3.000	3.000			0	0	3.000	

Ngày 5 tháng 02 năm 2026

Hiệu trưởng đơn vị

Người lập biểu

Kế toán

Đinh Thị Minh Hằng

Đinh Thị Minh Hằng



Nguyễn Thị Bích Nguyệt